

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 21/2022/KDTM-ST

Ngày: 28 – 9 -2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/DS -ST ngày 22/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C

Địa chỉ: Số M, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trung H –Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C– Chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số B, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại: Ông Đinh Ngọc T – Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số M, đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Bị đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T

Đại diện hộ: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1995

- Nguyễn Bá Đ – Sinh năm: 2002

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk- Đều vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến H – Sinh năm: 1946

- Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1947

- Ông Nguyễn Tiến T – Sinh năm: 1973

- Ông Nguyễn Thanh B – Sinh năm: 1981

- Bà Nguyễn Thị H1 – Sinh năm: 1979

- Bà Nguyễn Thị Huyền T – Sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Số nhà M, đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của người được ủy quyền lại ông Đinh Ngọc T trình bày:***

Vào ngày 11 tháng 10 năm 2020, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T, đại diện hộ bà Nguyễn Thị Thanh T và Ngân hàng thương mại cổ phần C, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch H ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số 20.32.0103/2020/HĐCVHM/NHCT502, vay số tiền 1.000.000.000 đồng; phương thức cho vay hạn mức; thời hạn vay từ 11/10/2020 đến hết ngày 11/10/2021; mục đích vay: bổ sung vốn chăn nuôi heo thịt; lãi suất trong hạn thả nổi tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả lãi 1 tháng/lần, vào ngày 26 hàng tháng.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T đại diện hộ bà Nguyễn Thị Thanh T và Ngân hàng thương mại cổ phần C, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch H ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 20.32.0112/2020/HĐCVHM/NHCT502, vay số tiền 1.000.000.000 đồng; phương thức cho vay hạn mức; thời hạn vay từ 16/11/2020 đến hết ngày 16/11/2021; mục đích vay: kinh doanh nông sản; lãi suất trong hạn thả nổi tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; kỳ hạn trả lãi 1 tháng/lần, vào ngày 26 hàng tháng.

Cả hai hợp đồng vay nói trên đều thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 549167 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 03/10/2005. thửa đất số: 150; tờ bản đồ số: 66; diện tích: 60,7 m². Đất cấp Hộ ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị L. Giá trị tài sản thế chấp: 2.900.000.000 đồng, đảm bảo cho mức vay: 2.000.000.000 đồng.

Đối với hợp đồng số 20.32.0103/2020/HĐCVHM/NHCT502 ngày 11 tháng 10 năm 2020, bà Nguyễn Thị Thanh T đã trả số tiền gốc 200.000.000 đồng còn nợ 800.000.000 đồng. Hiện nay bà T còn nợ tạm tính đến ngày

01/6/2022, nợ tiền gốc 800.000.000đồng. Nợ tiền lãi trong hạn 55.612.183 đồng; nợ lãi quá hạn 23.263.659 đồng. Tổng cộng: 878.875.842 đồng

Đối với hợp đồng số 20.32.0112/2020/HĐCVHM/NHCT502 ngày 16/11/2020 bà Nguyễn Thị Thanh T đã trả số tiền gốc 402.282.883 đồng. Hiện nay bà Tâm còn nợ tạm tính đến ngày 01/6/2022, nợ tiền gốc 597.717.117 đồng. Nợ tiền lãi trong hạn 31.892.762 đồng; nợ lãi quá hạn 13.341.313 đồng. Tổng cộng: 642.951.242 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với 2 hợp đồng cho vay hạn mức, chuyển nợ quá hạn từ ngày 09/11/2021, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Thanh T không thanh toán, không lên làm việc cũng không tiếp tục trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 01/06/2022, bà T còn nợ tổng số tiền là 1.521.827.084 đồng (Trong nợ đó lãi trong hạn: 87.504.945 đồng, nợ lãi quá hạn: 36.504.945 đồng, nợ gốc: 1.397.717.117 đồng). Đề nghị Toà án buộc bị đơn phải trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phát sinh.

***Bị đơn:** Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai và thực hiện phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Thanh B, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Huyền T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Bá Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa làm việc do đó Tòa án không thể lấy lời khai và thực hiện phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến Hóa khai:**

Vào ngày 11 tháng 10 năm 2020, bà Nguyễn Thị Thanh T và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch Hòa Thắng ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số 20.32.0103/2020/HĐCVHM/NHCT502, vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay từ 11/10/2020 đến hết ngày 11/10/2021; mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi heo thịt; lãi suất trong hạn 9,5%/năm; kỳ hạn trả lãi 1 tháng/lần, vào ngày 26 hàng tháng.

Tiếp đến ngày 16 tháng 11 năm 2020, bà Nguyễn Thị Thanh T và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch Hòa Thắng ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức 20.32.0112/2020/HĐCVHM/NHCT502, vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay từ 16/11/2020 đến hết ngày 16/11/2021; mục đích vay: kinh doanh nông sản; lãi suất trong hạn 9,5%/năm; kỳ hạn trả lãi 1 tháng/lần, vào ngày 26 hàng tháng. Khi vay hai hợp đồng tín dụng nói trên, Hộ kinh doanh có thể chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ của người khác số: 18.32.0165/2018/HĐBĐ/NHCT502 ngày 05/11/2018, tài sản thế chấp là quyền

sử dụng của bên thứ ba theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 549167 do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 03/10/2005, Thửa đất số: 150; tờ bản đồ số: 66; diện tích: 60,7 m². Đất cấp Hộ ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị L. Giá trị tài sản thế chấp: 2.900.000.000 đồng, đảm bảo cho mức vay: 2.000.000.000 đồng. Trước khi thực hiện việc thế chấp các thành viên trong hộ gồm: Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Huyền T đã ủy quyền cho Nguyễn Thị Thanh T thế chấp quyền sử dụng đất để vay ngân hàng.

Do dịch bệnh nên việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn dẫn đến hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T chậm trả nợ cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/06/2022. Nợ gốc: 1.397.717.117 đồng; lãi trong hạn: 87.504.945 đồng, lãi quá hạn: 36.504.945 đồng. Tổng cộng gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn: 1.521.827.084 đồng thì đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất nói trên, nếu Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T không trả được nợ thì tôi đồng ý xử lý tài sản thế chấp nói trên theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm :** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C. Buộc Hộ kinh doanh bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/06/2022 là 1.521.827.084 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm hai mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó tiền nợ gốc 1.397.717.117 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 87.504.945 đồng, lãi quá hạn 36.504.945 đồng và trả nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 02/6/2022 cho đến ngày trả hết nợ vay theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần C là tổ chức có đăng ký kinh doanh, bà Nguyễn Thị Thanh T là cá nhân có đăng ký kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp/hộ gia đình số 40A8031896 do phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 01/11/2018, mục đích vay tiền để bổ sung vốn chăn nuôi heo thịt và kinh doanh nông sản. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại, tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T – Đại diện hộ bà Nguyễn Thị Thanh T. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Thanh B,

bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Huyền T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Bá Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời trình bày của người được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ủy quyền lại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định. Ngày 11 tháng 10 năm 2020, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch H với hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T đại diện chủ hộ là bà Nguyễn Thị Thanh T đã ký kết hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 20.32.0103/2020/HĐCVHM/NHCT502 và tiếp đến ngày 16/11/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T đại diện chủ hộ ký tiếp hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 20.32.0112/2020/HĐCVHM/NHCT502. Tài sản bảo đảm cho khoản vay của hai hợp đồng nói trên là tài sản của bên thứ ba được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 18.32.0165/2018/HĐBĐ/NHCT502 ngày 05/11/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 549167 do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 03/10/2005, Thửa đất số: 150; tờ bản đồ số: 66; diện tích: 60,7 m². Đất cấp Hộ ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T không trả nợ theo đúng hạn như đã cam kết trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 01/06/2022 là 1.521.827.084 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó tiền nợ gốc 1.397.717.117 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 87.504.945 đồng, lãi quá hạn 36.504.945 đồng và trả nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 02/6/2022 cho đến ngày trả hết nợ vay theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T không trả được nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột phát mãi đối với tài sản đã thế chấp nói trên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 36.000.000 đồng + (1.521.827.084 đồng – 800.000.000 đồng) x 3% = 57.654.813 đồng (Làm tròn).

Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng thương mại cổ phần C được nhận lại 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu tiền của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào:

+Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tổ tụng dân sự;

+ Điều 317; Điều 318; Điều 323; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T người đại diện hộ gia đình là bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/06/2022 là 1.521.827.084 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm hai mươi một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó tiền nợ gốc 1.397.717.117 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 87.504.945 đồng, lãi quá hạn 36.504.945 đồng và trả nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 02/6/2022 cho đến ngày trả hết nợ vay theo mức lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng số 20.32.0103/2020/HĐCVHM/NHCT502 ngày 11 tháng 10 năm 2020 và hợp đồng tín dụng số 20.32.0103/2020/HĐCVHM/NHCT502 ngày 11 tháng 10 năm 2020.

Khi Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T trả xong nợ gốc, nợ lãi, lãi phát sinh của 02 Hợp đồng tín dụng số 20.32.0103/2020/HĐCVHM/NHCT502 ngày 11/10/2020 và hợp đồng số 20.32.0103/2020/HĐCVHM/NHCT502 thì Ngân hàng thương mại cổ phần C, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch H phải trả lại cho hộ ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 549167 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp 03/10/2005 mang tên Hộ ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị L.

Trong trường hợp Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T không thanh toán được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố B phát mãi tài sản thế chấp của hộ ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 549167 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 03/10/2005 mang tên Hộ ông Nguyễn Tiến H và bà Nguyễn Thị L.

- Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T, người đại diện hộ gia đình là bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 57.654.813 đồng (Làm tròn) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 28.827.000 đồng mà ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0019677 ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T đại diện hộ gia đình là bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ 1.000.000 đồng Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp theo phiếu thu số 247 ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Ngân hàng thương mại cổ phần C được nhận lại 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu tiền của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My

